



PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NỘI NGÀNH HÀNG NÔNG NGHIỆP GIỮA VIỆT NAM VỚI APEC

ThS. VÕ THY TRANG - Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên

Sự tăng trưởng của thương mại quốc tế hiện nay phải kể đến sự đóng góp to lớn của thương mại nội ngành. Việt Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế trong ngành hàng nông nghiệp. Phát triển thương mại nội ngành hàng nông nghiệp giữa Việt Nam với Khu vực kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) sẽ tạo điều kiện thúc đẩy thương mại nội ngành nói riêng và phát triển kinh tế Việt Nam nói chung. Nghiên cứu về thương mại nội ngành của một số nước, bài viết đưa ra một số kinh nghiệm giúp Việt Nam phát triển hiệu quả thương mại nội ngành hàng nông nghiệp với APEC.

• **Từ khóa:** APEC, thương mại nội ngành, nông nghiệp.

Thương mại nội ngành của một số nước trên thế giới

Thương mại nội ngành giữa Thái Lan và APEC

Giai đoạn 1960 - 1970, Chính phủ Thái Lan đã cải tổ nền kinh tế từ sản xuất phụ thuộc nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa. Điều này xuất phát từ các kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia. Sự chuyển đổi này được hỗ trợ bởi 3 chính sách lớn: *Thứ nhất*, chính phủ cam kết cung cấp cơ sở hạ tầng đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của các ngành Công nghiệp; *Thứ hai*, chính phủ đã thực hiện một loạt các biện pháp nhằm khuyến khích ngành Công nghiệp. *Thứ ba*, Thái Lan đã tham gia Hiệp định thương mại và hội nhập khu vực như ASEAN, APEC và đã có những hoạt động về cải cách thuế quan như: giảm thuế nhập khẩu và thuế suất. Xu hướng này rõ ràng là một động thái chuyển từ các sản phẩm dựa vào tài nguyên và lao động, sang sản xuất các sản phẩm khác biệt. Một thuộc tính của sản xuất hàng xuất khẩu này là, kết nối chặt chẽ tiềm năng của thương mại nội ngành để tạo sự khác biệt, hoặc theo quy mô kinh tế. Tất nhiên, sự phát triển kinh tế thế giới và các chính sách kinh tế vĩ mô trong nước đã thúc đẩy thương mại nội ngành phát triển.

Thương mại nội ngành của các nước trong khu vực châu Á

Min (1992) đã xem xét các yếu tố quyết định thương mại song phương trong sản xuất giữa các nước đang phát triển ở châu Á (Trung Quốc, Hồng Kông, Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia, Philippines, Singapore, Đài Loan và Thái Lan) và các nước phát triển (Anh và Hoa Kỳ). Ông kết luận rằng, các yếu tố chính ảnh hưởng đến phát triển thương mại nội

ngành là đặc điểm quốc gia (như thu nhập bình quân đầu người và độ mở của nền kinh tế). Trong một nghiên cứu liên quan, Thorpe (1993) tập trung vào việc xem xét các yếu tố quyết định đến phát triển thương mại nội ngành của 3 quốc gia ASEAN, cụ thể là Malaysia, Philippines, Singapore và các đối tác trong giai đoạn 1970-1989. Nghiên cứu chỉ ra rằng, Singapore đóng vai trò quan trọng trong thương mại nội ngành giữa các nước thành viên, một phần do vị trí của nước này là cảng nhập cảnh và là quốc gia phát triển nhất trong nhóm. Mức độ thương mại song phương giữa các quốc gia đã tăng lên không chỉ giữa các nước trong khu vực với nhau, mà còn với các nước bên ngoài khu vực.

Thương mại nội ngành giữa các nước EU

Gabrisch và Segnana (2003), Pieri and Venturini (1997) đã nghiên cứu thương mại giữa các nước Liên minh châu Âu (EU) với nhau và EU với các nước khác. Họ đã phát hiện ra rằng, hơn 50% thương mại giữa các nước EU với nhau là thương mại nội ngành. Hơn nữa, họ đã cho thấy rằng, tự do hóa thương mại làm cho thị phần thương mại nội ngành tăng trong thương mại với các nước ngoài khối trong khoảng thời gian từ năm 1993 đến năm 2000. Gabrisch và Segnana (2003) cũng đã tìm ra rằng, thương mại nội ngành giữa các nước EU cũng như là giữa EU với các nước ngoài khối bao gồm một phần lớn là thương mại nội ngành dọc.

Thương mại nội ngành giữa các nước chuyển đổi

Aturupane (1999) đã phân tích thương mại nội ngành dọc của các nước Trung và Đông Âu với EU trong suốt thời kỳ từ 1990 đến 1995. Kandogan



(2003) nghiên cứu thực nghiệm thương mại nội ngành giữa 22 nước chuyển đổi ở Trung và Đông Âu với 28 nước phát triển và đang phát triển trong suốt giai đoạn 1992 – 1999. Sử dụng mô hình trọng lượng (GM) để giải thích tổng khối lượng thương mại, nghiên cứu này chỉ ra vai trò của quy mô kinh tế, khoảng cách và tự do hóa thương mại trong việc xác định tổng khối lượng thương mại. Khối lượng thương mại của các nước chuyển đổi tăng trong những năm 1990. Mặc dù một số quốc gia có quy mô nhỏ song thương mại nội ngành rất phát triển.

Giải pháp để Việt Nam phát triển thương mại nội ngành hàng nông nghiệp với APEC

Thứ nhất, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào phát triển nông nghiệp

Hội nhập quốc tế về thương mại nói chung và phát triển thương mại nội ngành nói riêng, sẽ làm tăng sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài, khuyến khích thu hút đầu tư nước ngoài cho phát triển kinh tế nói chung và ngành Nông nghiệp nói riêng, xây dựng cơ sở hạ tầng cho Ngành. Do đó, chúng ta cần tranh thủ tiếp nhận chuyển giao khoa học công nghệ, học hỏi kinh nghiệm quản lý, nâng cao trình độ khoa học quản lý của cán bộ kỹ thuật trong ngành Nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch nền kinh tế sang sản xuất hàng hóa nhanh chóng và hiệu quả.

Thứ hai, tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế

Thương mại nội ngành chịu tác động của quá trình tự do hóa thương mại đã dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của thương mại hàng hóa toàn cầu. Khi đó, Việt Nam tham gia vào quá trình hình thành chuỗi giá trị gia tăng trên thị trường quốc tế. Thị trường trong nước trở thành một bộ phận của thị trường quốc tế, phân công lao động trở thành một bộ phận của phân công lao động quốc tế. Quá trình chuyển hóa một bộ phận lao động trong nước thành lao động xuất khẩu thông qua xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Điều này có lợi cả về phương diện kinh tế và xã hội.

Thứ ba, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu hàng nông sản

Thương mại nội ngành phát triển sẽ làm cho quá trình liên kết và hợp tác kinh tế quốc tế càng phát triển. Việt Nam có cơ hội để xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp sang các nước phát triển, đồng thời có cơ hội nhập khẩu các mặt hàng công nghệ cao. Thương mại nội ngành có tác động to lớn đến xuất nhập khẩu về quy mô, cơ cấu thị trường và cơ cấu mặt hàng. Khi tham gia sâu vào thị trường thế giới, các rào cản thuế quan và hạn ngạch được

giảm dần do những cam kết của các nước là thành viên của WTO giúp Việt Nam tăng khối lượng xuất khẩu, nhiều quốc gia mở cửa thị trường để hàng hóa của Việt Nam có thể cạnh tranh với các quốc gia khác. Việc không phụ thuộc vào một thị trường sẽ khắc phục được khủng hoảng thị trường khi có biến động lớn và có nhiều cơ hội lựa chọn bạn hàng thích hợp. Do đó, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi từ nền nông nghiệp tự cung tự cấp sang nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa.

Hội nhập quốc tế về thương mại nói chung và phát triển thương mại nội ngành nói riêng, sẽ làm tăng sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài, khuyến khích thu hút đầu tư nước ngoài cho phát triển kinh tế nói chung và ngành Nông nghiệp nói riêng.

Thứ tư, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Quá trình tự do hóa thương mại chịu tác động của toàn cầu hóa đã dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của thương mại nội ngành và thương mại hàng hóa toàn cầu. Ở Việt Nam thương mại nội ngành chủ yếu là phát triển theo chiều dọc. Điều này là hợp lý cho các nước đang phát triển trong quá trình chuyển đổi cơ cấu để phát triển nền kinh tế của mình. Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế sẽ ngày càng được mở rộng.

Thứ năm, tăng cường hợp tác hội nhập vùng và tự do hóa thương mại

Hội nhập vùng làm gia tăng mạnh mẽ thương mại trong cùng ngành, đặc biệt là các hàng hoá trung gian. Đây chính là yếu tố chính để “tạo ra thương mại”. Sự tăng lên của thương mại trong từng ngành là do hội nhập vùng mở ra các thị trường ổn định và cho phép các hãng tăng hiệu quả kinh tế thông qua chuyên môn hoá. Khi các nước tăng cường tự do hóa thương mại có các yếu tố nguồn lực khác nhau và hội nhập vùng tạo điều kiện có các thị trường ổn định và liên kết, kích thích cho những người sản xuất tận dụng nguồn lực.

Tài liệu tham khảo:

1. Từ Thúy Anh, Hoàng Xuân Trung, (2008) “Các yếu tố ảnh hưởng đến thương mại nội ngành của Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, tháng 12/2008;
2. Aturupane, C., Djankov, S., Hoekman, B., 1999. Horizontal and vertical intra-industry trade between Eastern Europe and the European Union. *Welt. Arch.* 135 (1), 62–81;
3. Min, K. 1992. *Measurement and determinants of intra-industry trade in Asian countries*. Ph.D. dissertation, City University of New York, New York, USA.